

ĐỀ THI + ÔN THI

MÔN TOÁN LỚP 7

Bộ đề ôn tập giữa Học kì 1 có đáp án

<http://www.tailieuviet.net>

BỘ ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 CÓ ĐÁP ÁN MÔN TOÁN LỚP 7 – SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ SỐ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. Số nào dưới đây đang ở dạng phân số của số hữu tỉ?

- A. $\frac{2,1}{17}$ B. $\frac{21}{1,7}$ C. $\frac{21}{17}$ D. $\frac{21}{0}$

Câu 2. Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là: A. $\mathbb{Z}$; B. $\mathbb{Q}$; C. $\mathbb{N}$; D. $\mathbb{R}$.

Câu 3. Trong các số sau, số nào là số hữu tỉ dương?

- A. $\frac{-3}{2}$ B. $\frac{3}{-2}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $-\frac{7}{3}$

Câu 4. Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $-0,5$?

- A. $\frac{1}{2}$ B. $-\frac{1}{2}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $-\frac{3}{5}$

Câu 5. Hãy chọn khẳng định **sai**. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có:

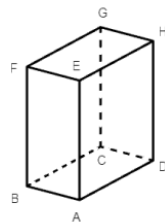
- A. 8 đỉnh; B. 4 mặt bên; C. 6 mặt; D. 6 cạnh.

Câu 6. Có bao nhiêu góc vuông ở đỉnh A của hình hộp chữ nhật $ABCD.MNPQ$?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

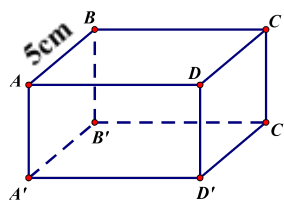
Câu 7. Mặt nào sau đây không phải là mặt bên của hình hộp chữ nhật $ABCD.EFGH$?

- A. $ABCD$;
B. $BFGC$;
C. $GCDH$;
D. $BFEA$;



Câu 8. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 5\text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

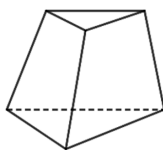
- A. $A'D' = 5\text{ cm}$.
B. $CC' = 5\text{ cm}$.
C. $AC' = 5\text{ cm}$.
D. $D'C' = 5\text{ cm}$.



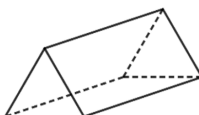
Câu 9. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tam giác?



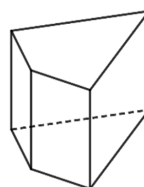
Hình 1



Hình 2



Hình 3

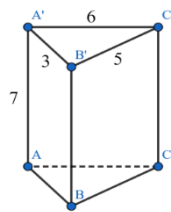


Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 10. Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có cạnh $A'B' = 3\text{ cm}$, $B'C' = 5\text{ cm}$, $A'C' = 6\text{ cm}$, $AA' = 7\text{ cm}$. Độ dài cạnh AB sẽ bằng:

- A. 3 cm . B. 5 cm . C. 6 cm . D. 7 cm .



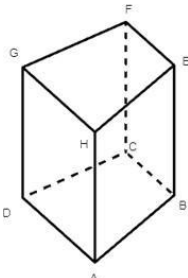
Câu 11. Quan sát hình lăng trụ đứng tứ giác sau:
Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A. $EB = HA = GD = FC$;

B. $EB = HE = FG = CD$;

C. $EB = CB = DA = GH$;

D. $EB = AC = FH$.



Câu 12. Các mặt bên của hình lăng trụ đứng là:

A. Hình thoi

B. Hình tam giác

C. hình bình hành

D. Hình chữ nhật.

Câu 13. Tính $\left(\frac{2}{5}\right)^3$. A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{4}{25}$. C. $\frac{8}{125}$. D. $\frac{8}{15}$.

Câu 14. Giá trị gần đúng khi làm tròn đến hàng phần trăm của $\sqrt{21}$ là:

A. 4,5.

B. 4,6

C. 4,59

D. 4,58

Câu 16. So sánh hai số hữu tỉ $-0,2$ và $-\frac{2}{5}$

A. $-0,2 < -\frac{2}{5}$

B. $-0,2 > -\frac{2}{5}$

C. $-0,2 = -\frac{2}{5}$

D. $-0,2 \geq -\frac{2}{5}$

Câu 15. Kết quả của phép tính $\left(\frac{11}{12} : \frac{33}{16}\right) \cdot \frac{3}{5}$ là: A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{4}{15}$ C. $\frac{9}{5}$ D. $\frac{15}{4}$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1. Tìm số đối của mỗi số sau: 3; 0,25; $-\frac{1}{5}$

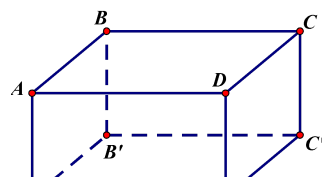
Bài 2. Thực hiện phép tính: a) $0,75 - \frac{5}{6} + 1\frac{1}{2}$

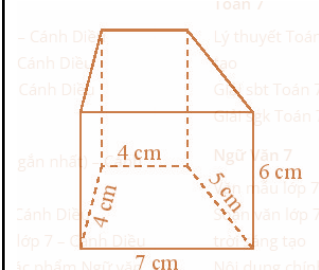
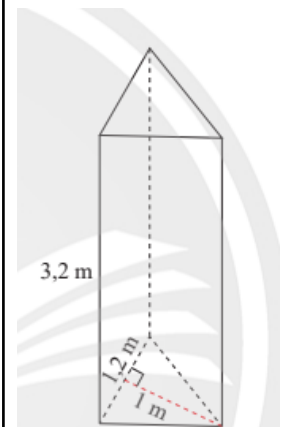
b) $\frac{3}{7} \cdot \frac{-1}{9} + \frac{3}{7} \cdot \frac{-2}{3}$ c) $\frac{3^4 \cdot 2^7}{4^5 \cdot 9^2}$

Bài 3. Tìm số hữu tỉ x biết: a) $x - \frac{1}{3} = 2\frac{1}{6}$

b) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4}x = 0,25$

Bài 4. 1) Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ như hình vẽ, có $AB = 5\text{ cm}$, $A'D' = 6\text{ cm}$, $AA' = 3\text{ cm}$.



Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật này.	
2) Tính diện tích xung quanh của lăng trụ đứng có đáy là hình thang được cho trong hình bên?	
3) Gàu xúc của một xe xúc có dạng gần như một hình lăng trụ đứng tam giác với kích thước đã cho trên hình. Để xúc hết 40m^3 cát, xe phải xúc ít nhất bao nhiêu gàu?	

Bài 5. Một cửa hàng sách có chương trình khuyến mãi sau: Khách hàng có thể thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hóa đơn. Bạn Lan có thể thành viên và bạn mua 3 quyển sách, mỗi quyển đều có giá 120 000 đồng. Bạn đưa cho cô thu ngân 350 000 đồng. Hỏi bạn Lan được trả lại bao nhiêu tiền?

ĐỀ SỐ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. Khẳng định nào sau đây **sai**? **A.** $5 \in \mathbb{Z}$. **B.** $\frac{-3}{2} \notin \mathbb{Z}$. **C.** $\frac{3}{2} \in \mathbb{Z}$. **D.** $\frac{-3}{2} \in \mathbb{Z}$.

Câu 2. Số đối của $\frac{3}{5}$ là: **A.** $\frac{3}{5}$. **B.** $\frac{-5}{3}$. **C.** $\frac{-3}{5}$. **D.** $\frac{5}{3}$.

Câu 3. Trong các số $0,15; -1\frac{3}{4}; \frac{-6}{11}; 0; \frac{-5}{9}; \frac{25}{14}$ có bao nhiêu số hữu tỉ dương?

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 4. Dãy số nào dưới đây cùng biểu diễn một số hữu tỉ

A. $-0,3; \frac{-3}{10}; \frac{6}{20}$ **B.** $5; \frac{-5}{-1}; \frac{-10}{2}$ **C.** $\frac{2}{13}; \frac{-7}{17}; \frac{-14}{26}$ **D.** $\frac{9}{12}; \frac{-6}{-8}; \frac{3}{4}$

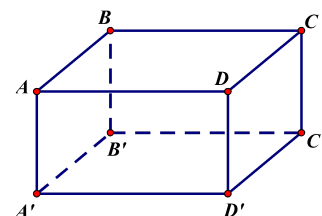
Câu 5. Hình hộp chữ nhật gồm có mấy mặt? **A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

Câu 6. Các mặt của hình lập phương đều là:

A. Hình vuông. **B.** Tam giác đều. **C.** Hình chữ nhật. **D.** Hình thoi.

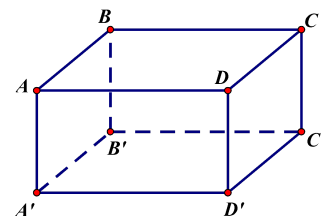
Câu 7. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AD = 4\text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $A'D' = 4\text{ cm}$. B. $CC' = 4\text{ cm}$.
C. $D'C' = 4\text{ cm}$. D. $AC' = 4\text{ cm}$.



Câu 8. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có một đường chéo tên là:

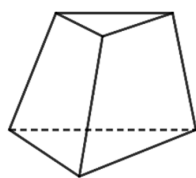
- A. $A'D'$. B. BB' . C. $D'C'$. D. BD' .



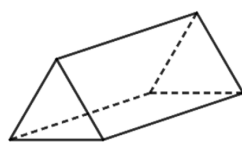
Câu 9. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tam giác?



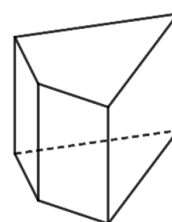
Hình 1



Hình 2



Hình 3

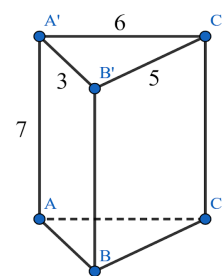


Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

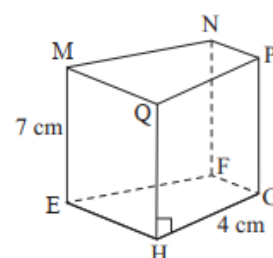
Câu 10. Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có cạnh $A'B' = 3\text{ cm}$, $B'C' = 5\text{ cm}$, $A'C' = 6\text{ cm}$, $AA' = 7\text{ cm}$. Độ dài cạnh AB sẽ bằng:

- A. 3 cm . B. 5 cm . C. 6 cm . D. 7 cm .



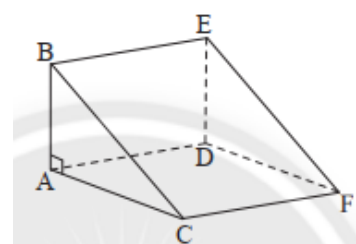
Câu 11. Cho hình lăng trụ đứng tứ giác như hình bên. Khẳng định nào sau đây là sai:

- A. $NF = 7\text{ cm}$.
B. $QP = 4\text{ cm}$.
C. Mặt đáy là $MNPQ$.
D. $MH = 7\text{ cm}$.



Câu 12. Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Mặt đáy của lăng trụ đứng là:

- A. $ABDE$. B. $ADFC$. C. $MNPQ$. D. ABC .



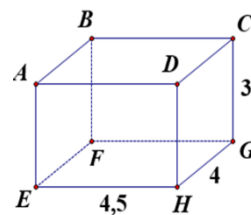
II. PHẦN TỰ LUẬN :

Bài 1. Các số $-5; 2\frac{1}{3}; -0,75$ có là số hữu tỉ không? Vì sao?

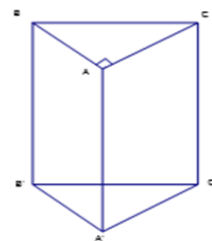
Bài 2. Thực hiện phép tính: a) $\frac{4}{7} + \frac{6}{5} \cdot \frac{-5}{3}$ b) $\frac{3}{5} \cdot \frac{7}{9} + \frac{3}{5} \cdot \frac{2}{9}$ c) $\frac{2^4 \cdot 4 \cdot 2^3}{2 \cdot 2^6}$

Bài 3. Tìm số hữu tỉ x , biết: a) $\left(x - \frac{2}{3}\right)^2 = \frac{1}{16}$ $2x + \frac{1}{2} - \frac{3}{4} = -\frac{5}{3} + 5x + \frac{4}{6}$

Bài 4. Một căn phòng hình hộp chữ nhật có chiều dài $4,5\text{ m}$, chiều rộng 4 m , chiều cao 3 m . Người ta muốn lăn sơn trần nhà và bốn bức tường. Biết rằng tổng diện tích các cửa là 11 m^2 . Tính diện tích cần lăn sơn?

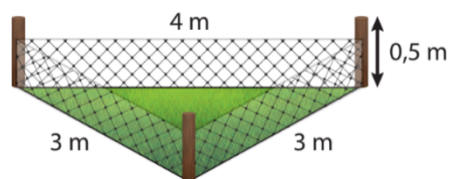


Bài 5. Cho hình lăng trụ đứng $ABCA'B'C'$, trong đó tam giác ABC vuông cân $AB = AC = 3\text{ cm}$, $BC = 5\text{ cm}$, $AA' = 4\text{ cm}$. Tính S_{xq} lăng trụ đó



Bài 6.

Chú An dùng lưới thép để làm hàng rào cao $0,5\text{ m}$ bao quanh mảnh đất hình tam giác có kích thước lần lượt là 3 m , 3 m và 4 m như hình vẽ. Hỏi nếu mỗi mét vuông lưới thép có giá 60000 đồng thì chú An cần trả bao nhiêu tiền để mua đủ lưới thép làm hàng rào?



Bài 7. Một cửa hàng sách có chương trình khuyến mãi như sau: Khách hàng có thẻ thành viên sẽ được giảm 10% tổng số tiền của hoá đơn. Bạn Lan có thẻ thành viên và bạn mua 3 quyển sách, mỗi quyển sách có giá $120\,000$ đồng. Bạn đưa cho cô thu ngân $350\,000$ đồng. Hỏi bạn Lan được trả lại bao nhiêu tiền?

ĐỀ SỐ 3

I. Trắc nghiệm khách quan : Chọn đáp án đúng

Câu 1: Trong các số sau: $\frac{3}{7}$; $\frac{-3}{7}$; $\frac{-3}{-7}$; $\frac{0}{-7}$, số hữu tỉ âm là số:

A) $\frac{3}{7}$ B) $\frac{-3}{7}$ C) $\frac{-3}{-7}$ D) $\frac{0}{-7}$.

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{3}$ là: A) $\frac{2}{3}$ B) $\frac{3}{2}$ C) $\frac{-3}{2}$ D) $\frac{2}{-3}$.

Câu 3: $|-3,5|$ bằng: A) $3,5$ B) $-3,5$ C) $3,5$ hoặc $-3,5$ D) cả ba câu trên đều sai

Câu 4: $3^6 : 3^2$ bằng: A) 3 B) 3^2 C) 3^3 D) 3^4

Câu 5: Nếu $|x| = 5,2$ thì x bằng:

A) 5,2

B) -5,2

C) 5,2 hoặc -5,2

D) -(-5,2)

Câu 6: Số mặt của hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ là:

A) 3

B) 4

C) 5

D) 6 .

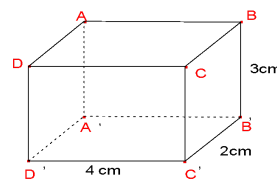
Câu 7. Hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $D'C' = 4\text{cm}$, $B'C' = 2\text{cm}$, $BB' = 3\text{cm}$. Thể tích của hình hộp chữ nhật là:

A) 6 cm^3

B) 36 cm^3

C) 8 cm^3

D) 24 cm^3



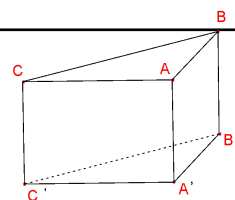
Câu 8. Hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.A'B'C'$ có các mặt bên là những hình gì?

A) Tam giác

B) Tứ giác

C) Hình chữ nhật

D) Hình vuông.



Câu 9. Số đỉnh của hình lập phương là:

A. 6 ;

B. 8;

C.10;

D.12

Câu 10. Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O tạo thành $\angle xOy = 50^\circ$, số đo $\angle x'Oy'$ là

A. 40°

B. 130°

C. 50°

D. 180°

Câu 11. Hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O tạo thành $\angle xOy = 35^\circ$, số đo $\angle x'Oy$ là

A. 35^0

B. 55^0

C. 145^0

D. 180^0

Câu 12. Cho $\angle mOn = 40^0$, Ox là tia phân giác của $\angle mOn$. Khi đó số đo $\angle mOx$ bằng:

A. 20^0

B. 40^0

C. 80^0

D. 140^0

II. Tự luận :

Bài 1: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể):

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{5} - 0,4$

b) $\frac{1}{2} \cdot \left(\frac{1}{5}\right)^0 + \left(\frac{-3}{4}\right) : (-0,2)^2$

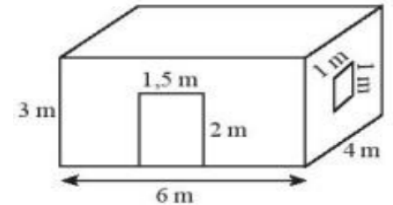
c) $\left(\frac{10}{7} + 2\frac{3}{8}\right) \cdot \frac{2}{5} + \left(\frac{4}{7} - \frac{3}{8}\right) \cdot \frac{2}{5}$

Bài 2: Tìm x, biết: a) $x + 1,7 = 2,2$

b) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4}x = \frac{5}{6}$

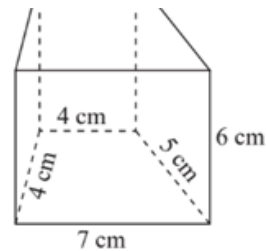
c) $x^2 + \frac{1}{9} = \frac{5}{27} \cdot 3$

Bài 3: Một căn phòng có các kích thước như hình vẽ. Hỏi cần phải tốn bao nhiêu tiền để sơn căn phòng này (không sơn cửa chính, cửa sổ và trần) ? Biết rằng chi phí sơn mỗi mét vuông là 50 nghìn đồng.



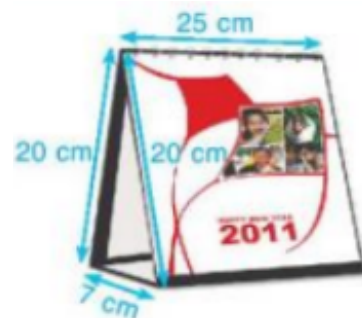
Bài 5.

Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng có đáy là hình thang cho trong hình bên



Bài 6.

Một quyển lịch để bàn gồm các tờ lịch được đặt trên một giá đỡ bằng bìa có dạng hình lăng trụ đứng tam giác. Tính diện tích bìa dùng để làm giá đỡ của tấm lịch



Bài 7. Bác Thu mua ba món hàng ở một siêu thị: Món hàng thứ nhất giá 125 000 đồng và được giảm giá 30%; món hàng thứ hai giá 300 000 đồng và được giảm giá 15%; món hàng thứ ba được giảm giá 40%. Tổng số tiền bác Thu phải thanh toán là 692 500 đồng. Hỏi giá tiền món hàng thứ ba lúc chưa giảm giá là bao nhiêu?

Bài 8. Tính diện tích xung quanh và thể tích của một hình hộp chữ nhật có chiều dài 30 cm, chiều rộng 20 cm và chiều cao 15 cm.

ĐỀ SỐ 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. Khẳng định nào sau đây đúng ?

A. $\frac{5}{2} \in \mathbb{N}$

B. $3, 5 \in \mathbb{Z}$

C. $\frac{4}{5} \notin \mathbb{Q}$

D. $\frac{-3}{2} \in \mathbb{Q}$

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{3}$ là :

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{-3}{2}$

D. $\frac{2}{-3}$

Câu 3. Trong các số $0, 15; -1\frac{3}{4}; \frac{-6}{-11}; 0; \frac{-5}{9}; \frac{25}{14}$ có bao nhiêu số hữu tỉ dương?

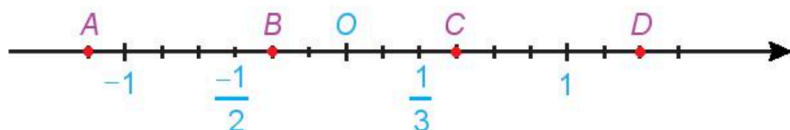
A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 4. Quan sát trục số sau. Khẳng định nào sau đây đúng?



A. Điểm A biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{2}$.

B. Điểm B biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-2}{3}$.

C. Điểm C biểu diễn số hữu tỉ $\frac{1}{2}$.

D. Điểm D biểu diễn số hữu tỉ $\frac{7}{3}$.

Câu 5. Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có số mặt là:

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 6. Các mặt của hình lập phương đều là:

A. Hình vuông.

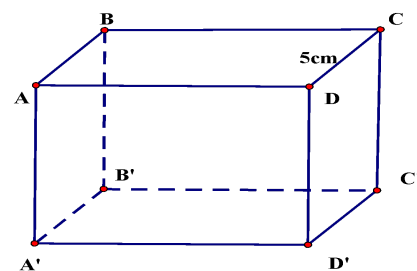
B. Tam giác đều.

C. Hình chữ nhật.

D. Hình thoi.

Câu 7.

Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có $CD = 5\text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?



A. $A'D' = 5\text{ cm}$

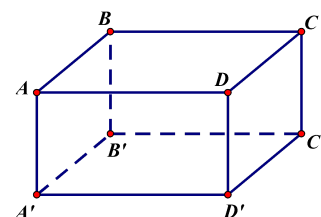
B. $CC' = 5\text{ cm}$

C. $A'B' = 5\text{ cm}$

D. $AC' = 5\text{ cm}$

Câu 8.

Số đường chéo của Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' là:



A. 12

B. 3

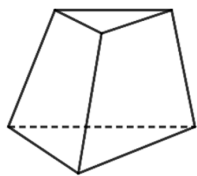
C. 4

D. 8

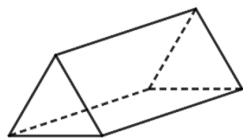
Câu 9. Trong các hình sau, hình nào là hình lăng trụ đứng tứ giác?



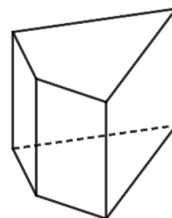
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

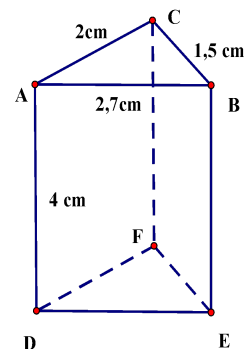
B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 10.

Cho hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.DEF$ có cạnh $AB = 2,7 \text{ cm}$, $BC = 1,5 \text{ cm}$, $AC = 2 \text{ cm}$, $AD = 4 \text{ cm}$. Độ dài cạnh EF sẽ bằng:



A. 2 cm

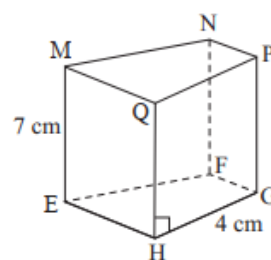
B. $1,5 \text{ cm}$

C. 4 cm

D. $2,7 \text{ cm}$

Câu 11.

Cho hình lăng trụ đứng tứ giác như hình bên. Khẳng định nào sau đây là **sai**:



A. $PG = 7 \text{ cm}$

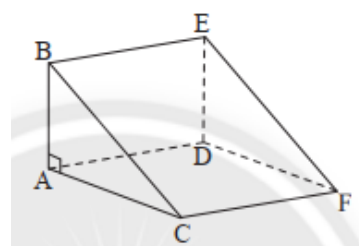
B. $QP = 4 \text{ cm}$

C. Mặt đáy là $MNPQ$

D. $MQ = 7 \text{ cm}$

Câu 12.

Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Mặt đáy của lăng trụ đứng là:



A. $ABED$

B. $ADFC$

C. $BEFC$

D. DEF

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1: (0,75 điểm). (NB) Các số $-7; 3\frac{2}{5}; 0,25$ có là số hữu tỉ không? Vì sao?

Bài 2: (1,5 điểm). (VD) Thực hiện phép tính:

a) a) $\frac{1}{5} + \frac{4}{5} \cdot \frac{-3}{8}$; b) $\frac{6}{7} \cdot \frac{2}{13} + \frac{-15}{13} \cdot \frac{6}{7}$; c) $\frac{25^{25} \cdot 7^{30}}{5^{48} \cdot 49^{16}}$

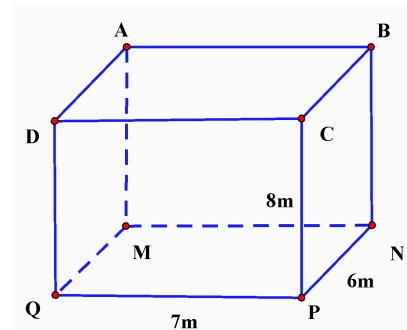
Bài 1: Bài 3: (1,5 điểm). (TH) Tìm số hữu tỉ x , biết:

a) $x + 1,25 = \frac{1}{2}$;

b) $\frac{3}{5}x - \frac{3}{4} = -1\frac{1}{2}$

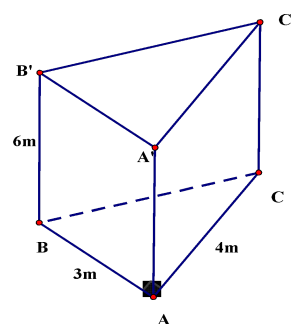
Bài 4: (1,0 điểm). (TH)

Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.MNPQ$ như hình vẽ, có $PQ = 7$ m, $NP = 6$ m, $CP = 8$ m. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật này.



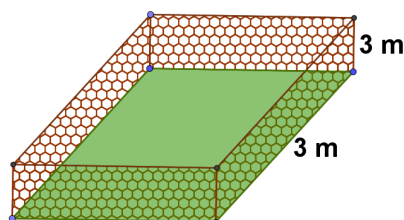
Bài 5: (0,75 điểm). (TH)

Cho hình lăng trụ đứng tam giác vuông $ABC.A'B'C'$ như hình vẽ. Biết $AB = 3$ m, $AC = 4$ m, $BB' = 6$ m. Tính thể tích của hình lăng trụ đứng này.



Bài 6: (0,5 điểm). (VD)

Chú An dùng lưới thép để làm hàng rào cao 3m bao quanh mảnh đất hình vuông có kích thước mỗi cạnh 3m như hình vẽ. Hỏi nếu mỗi mét vuông lưới thép có giá 60 000 đồng thì chú An cần trả bao nhiêu tiền để mua đủ lưới thép làm hàng rào?



Bài 7: (1,0 điểm). (VDC) Một cửa hàng nhập về 100 cái áo với giá gốc 250000 đồng/cái. Cửa hàng đã bán 60 cái áo với giá mỗi cái lãi 25% so với giá gốc; 40 cái còn lại bán lỗ 5% so với giá gốc. Hỏi sau khi bán hết 100 cái áo cửa hàng đó lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?